

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 11/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG –TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Ông Nguyễn Đăng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Ben Ni Đ (Dố), sinh năm 1987, tại Bình Phước

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp S, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 05/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều B (1963) và bà Thị Ch (1961); bị cáo có 03 người em; Vợ tên Nguyễn Thị Thu H; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ tháng 9/2019 đến 25/10/2019, ngày 17/02/2020 bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Đặng Văn M, sinh năm 1976 (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Hồng P, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Đình Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đặng Văn M và Ben Ni Đ có quen biết nhau nên anh M có cho Ben Ni Đ cùng vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con nhỏ ở nhờ trên đất nhà của anh M tại tổ 5, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước từ năm 2015, trên đất có trồng sẵn một số cây dừa và cây gỗ Giáng Hương.

Khoảng tháng 9/2019 Ben Ni Đ nói với Đình Văn H làm nghề mua bán củi tìm người bán giúp 02 cây Giáng Hương trong vườn nhà anh M. H tưởng các cây Giáng Hương là của Ben Ni Đ nên đã giới thiệu Nguyễn Duy Tr đến gặp Ben Ni Đ để Tr mua 02 cây Giáng Hương với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), Tr giao đủ tiền nhưng chưa lấy cây. Ngày 24/10/2019, Ben Ni Đ gọi điện cho Trọng bán tiếp 01 cây Giáng Hương khác với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi nhận được tiền Ben Ni Đ đưa cho Nguyễn Thị Thu H 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trị bệnh cho con, số tiền còn lại Ben Ni Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 25/10/2019 Trọng cùng Nguyễn Duy S, Tần Lai L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn L đến cửa cây Giáng Hương để đem đi, trong lúc cửa cây đã làm gãy một cây Giáng Hương khác trong vườn.

Nhờ người quen báo tin, anh M vào thăm vườn thì phát hiện có người đang cửa cây của mình nên đến can ngăn và báo Công an xã T đến làm việc.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã B kết luận: “01 (một) cây gỗ Giáng Hương dài 13,7m, chu vi phần gốc 120cm, chu vi phần ngọn 55cm trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 01(một) cây gỗ Giáng Hương dài 18,3m chu vi phần gốc 153cm, chu vi phần ngọn 24cm trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng); 01 (một) cây gỗ Giáng Hương chỉ còn lại phần thân, dài 4,99m, chu vi phần gốc 90cm trị giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); 01 (một) cây gỗ Giáng hương cao khoảng 17m, chu vi phần gốc 128cm trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tổng giá trị tài sản là 15.900.000đ (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng)”

Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Ben Ni Đ (Dó) về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Ben Ni Đ (Dó) từ 08 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 09/2019 đến ngày 25/10/2019 tại tổ 5, ấp P, xã T, thị xã B bị cáo đã có hành vi lén lút bán 03 cây gỗ Giáng Hương của bị hại. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.900.000đ (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp (05/12) nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, con còn nhỏ, là người lao động nghèo, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) cây gỗ Giáng Hương dài 13,7m, chu vi phần gốc 120cm, chu vi phần ngọn 55cm; 01(một) cây gỗ Giáng Hương dài 18,3m chu vi phần gốc 153cm, chu vi phần ngọn 24cm; 01 (một) cây gỗ Giáng Hương chỉ còn lại phần thân, dài 4,99m, chu vi phần gốc 90cm; 01 (một) cây gỗ Giáng hương cao khoảng 17m, chu vi phần gốc 128cm; 01 đoạn cây Giáng Hương dài 71cm, đường kính 3,8cm; 01 đoạn cây Giáng Hương dài 89cm, đường kính 3,8cm; 01 đoạn cây Giáng Hương dài 94cm, đường kính 3,8cm. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị hại Đặng Văn M.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1800 màu đen, dạng bàn phím, nửa bàn phím bị bung, bên trong có 01 sim số 0337823806 là tài sản của anh Lê Hồng P. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho anh Lê Hồng P là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Văn M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Ben Ni Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Duy Tr số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), anh Nguyễn Duy Tr không yêu cầu bị cáo Ben Ni Đ bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Những vấn đề liên quan:

Đối với Nguyễn Thị Thu H là vợ bị cáo Ben Ni Đ không biết tiền chồng đưa là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định nên chấp nhận.

Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù cho bị cáo Ben Ni Đ (Đó) là phù hợp, đúng quy định nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ben Ni Đ (Dố) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ben Ni Đ (Dố): 08 (tám) tháng tù, tính từ ngày thi hành án.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27- Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức

